

Bản án số: 06/2024/HNGĐ - ST

Ngày 17/4/2024

“*V/v: Tranh chấp về cấp dưỡng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Tiên

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hà và ông Nguyễn Ngọc Tú

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hoàng – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024, về việc: Tranh chấp về cấp dưỡng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐST – HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ma Phương T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn X, xã X1, huyện M, tỉnh Hà Giang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Ma Doãn H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/01/2024, bản tự khai, biên bản ghi lời khai nguyên đơn chị Ma Phương T trình bày:*

Chị Ma Phương T và anh Ma Doãn H do mâu thuẫn vợ chồng đã thuận tình ly hôn theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự (Quyết định CNTTLH) số 131/2017/QĐST-HNGĐ ngày 06/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Theo nội dung Quyết định trên, tại phần con chung đã ghi nhận chị Ma Phương T là người được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Ma Doãn Đại P, sinh ngày 28/10/2014. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn. Chị T đã trực tiếp nuôi

dưỡng cháu Ma Doãn Đại P kể từ khi anh chị ly hôn cho đến nay. Do con đã lớn, chi phí sinh hoạt ngày một tăng cao, anh H có nghề nghiệp và có thu nhập ổn định nên chị T làm đơn khởi kiện yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng. Phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Tòa án ban hành Bản án, Quyết định có hiệu lực cho đến khi con đủ 18 tuổi.

** Tại biên bản ghi lời khai, bị đơn anh Ma Doãn H trình bày:*

Anh Ma Doãn H và chị Ma Phương T do mâu thuẫn vợ chồng đã thuận tình ly hôn theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự (Quyết định CNTT LH) số 131/2017/QĐST-HNGĐ ngày 06/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Theo nội dung Quyết định trên, tại phần con chung đã ghi nhận chị Ma Phương T là người được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Ma Doãn Đại P, sinh ngày 28/10/2014. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn. Nay chị T yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh H cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.500.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng. Anh H xác nhận bản thân đã ký hợp đồng với Trung Tâm y tế huyện Chiêm Hoá từ năm 2018, hiện làm kỹ thuật viên xét nghiệm tại phòng khám Đa khoa Kim Bình thuộc Trung tâm Y tế huyện Chiêm Hoá, tổng thu nhập bình quân của anh H là 3.500.000 đồng/tháng. Do anh đã kết hôn và có 01 con được 07 tháng tuổi nên anh H chỉ nhất trí cấp dưỡng cho cháu Ma Doãn Đại P với mức 700.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng thực hiện theo năm, vào ngày 30/12 hàng năm, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Tòa án ban hành Bản án, Quyết định có hiệu lực cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, anh H vắng mặt; chị Ma Phương T rút một phần yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc anh Ma Doãn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền là 1.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Tòa án ban hành Bản án, Quyết định có hiệu lực cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày nêu trên, không bổ sung hay thay đổi gì.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị căn cứ các Điều 81, 82, 83, 107, 110, khoản 1 Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 28; Điều 143, 144, 147 các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ma Phương T về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Ma Doãn H. Buộc anh Ma Doãn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho cháu Ma Doãn Đại P, sinh ngày 28/10/2014 số tiền 1.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng; kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Về án phí: Anh Ma Doãn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Chị Ma Phương T không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Về khắc phục kiến nghị vi phạm trong tố tụng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Ma Phương T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn đối với anh Ma Doãn H có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã P, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 5 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án Hôn nhân và gia đình “*Tranh chấp về cấp dưỡng*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ma Phương T và bị đơn anh Ma Doãn H đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Quá trình kết hôn, chung sống giữa chị Ma Phương T và anh Ma Doãn H có 01 con chung là cháu Ma Doãn Đại P, sinh ngày 28/10/2014. Chị T và anh H do mâu thuẫn vợ chồng, đã đề nghị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho thuận tình ly hôn. Tại Quyết định CNTT/LH số 131/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang đã ghi nhận thỏa thuận của đương sự về phần con chung là chị Ma Phương T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ma Doãn Đại P, sinh ngày 28/10/2014 và anh Ma Doãn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Thực tế sau khi ly hôn chị T đã trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ma Doãn Đại P, còn anh H không trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phúc, theo quy định tại Điều 81, khoản 2 Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì anh Ma Doãn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị Ma Phương T. Vì vậy, chị Ma Phương T khởi kiện yêu cầu anh Ma Doãn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

[2.2] Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng: Chị Ma Phương T yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn số tiền là 1.000.000

đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Tòa án ban hành Bản án, Quyết định có hiệu lực cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Ma Doãn H chấp nhận mức cấp dưỡng là 700.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng thực hiện theo năm. Quá trình ghi lời khai với anh H và xác minh tại Phòng khám đa khoa Kim Bình nơi anh H trực tiếp làm việc xác định anh H hiện là nhân viên kỹ thuật viên xét nghiệm, mức thu nhập thực tế hàng tháng là 3.500.000 đồng/tháng; anh H đã kết hôn và có 01 con nhỏ 07 tháng tuổi, vợ của anh H là giáo viên có thu nhập khoảng 4.700.000 đồng/tháng, anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho ai khác. Tuy nhiên, xác minh tại Trung tâm Y tế huyện Chiêm Hoá (đơn vị trực tiếp ký hợp đồng lao động với anh H) xác định anh H hiện là nhân viên hợp đồng không xác định thời hạn, mức lương thực lĩnh (sau khi đã trừ các khoản Bảo hiểm xã hội) là khoảng 7.000.000 đồng/tháng. Như vậy, anh H có công việc, thu nhập ổn định, mức cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng mà chị T yêu cầu hoàn toàn phù hợp với điều kiện, thu nhập thực tế của anh H. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng, buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Ma Doãn Đại P số tiền 1.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng, kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Anh Ma Doãn H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị Ma Phương T không phải chịu án phí do toàn bộ yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 143, 144, 147; các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 81, khoản 2 Điều 82, Điều 83, 107, 110, khoản 1 Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ma Phương T về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn đối với anh Ma Doãn H.

Buộc anh Ma Doãn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Ma Doãn Đại P, sinh ngày 28/10/2014 số tiền 1.000.000 đồng/tháng; phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng, kể từ ngày Bản án của Toà án có hiệu lực cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Anh Ma Doãn H phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Ma Phương T số tiền 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000727 ngày 29/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA Dân sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Dương Văn Tiến

